DOI: 10.64302/joshusc.v30n3c.1268

NHẬN DIỆN THỜI CƠ: TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1945) ĐẾN KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC

Lê Bình Phương Luân

Khoa Lý luận chính trị, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: lbpluan@husc.edu.vn

Ngày nhận bài: 4/8/2025; ngày hoàn thành phản biện: 11/8/2025; ngày duyệt đăng: 15/8/2025

TÓM TẮT

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, góp phần bổ sung cho lý luận về cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, đồng thời làm giàu thêm truyền thống đấu tranh cách mạng của dân tộc ta. Trong đó, bài học nhận diện chính xác thời cơ trong Cách mạng Tháng Tám có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Bài học này đã được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa, thấm nhuần và vận dụng sáng tạo trong việc nắm bắt, nhận diện thời cơ của kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc ta.

Từ khóa: Tình thế cách mạng, thời cơ, Cách mạng Tháng Tám, kỷ nguyên vươn mình.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thắng lợi Cách mạng Tháng Tám (1945) là một mốc son chói lọi trong lịch sử cách mạng Việt Nam, trong kỷ nguyên độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội của dân tộc ta (1930-1975). Cách mạng Tháng Tám đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho cách mạng Việt Nam, trong đó có bài học nhận diện thời cơ cách mạng.

Chiến thắng vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám là kết quả của quá trình đấu tranh bền bỉ, anh dũng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng; của ý chí, quyết tâm mạnh mẽ của toàn dân tộc vì sự độc lập tự do; của sự chín muồi những điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan "ngàn năm có một". Bằng trí tuệ, sự nhạy bén chính trị của Đảng dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh, Đảng ta đã nhận diện chính xác thời cơ cách mạng, nắm bắt, quyết tâm hành động để đưa Cách mạng Tháng Tám đi đến thắng lợi nhanh, gọn và không tổn thất nhiều về sinh mạng.

Để có được kết quả tưởng chừng dễ dàng đó không phải là sự ngẫu nhiên, tình cờ, mà là kết quả của thực tiễn cách mạng lâu dài; của quá trình nhận thức sâu sắc,

khoa học; của sự chuẩn bị lực lượng cách mạng và những hành động kịp thời, quyết liệt của Đảng khi thời cơ chín muồi. Vậy, tình thế cách mạng, thời cơ của Cách mạng Tháng Tám đã diễn ra như thế nào? Sự nhận thức và hành động của Đảng khi thời cơ chưa đến? Sự quyết tâm, quyết liệt trong hành động của Đảng khi thời cơ đã chín muồi?... Đồng thời, bài học ấy đã được Đảng Cộng sản Việt Nam thấm nhuần, vận dụng sáng tạo như thế nào trong nhận diện thời cơ của kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc?

2. LÝ LUẬN CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ TÌNH THẾ CÁCH MẠNG VÀ THỜI CƠ CÁCH MẠNG

Trong lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về cách mạng xã hội, bên cạnh những vấn đề về nguyên nhân, bản chất, hình thức, phương pháp cách mạng… V.I.Lênin còn dành nhiều thời gian để bàn đến mối quan hệ giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan trong cách mạng xã hội. Nếu sự phát triển xã hội bao giờ cũng là sự thống nhất giữa cái khách quan và cái chủ quan, thì cách mạng xã hội cũng không nằm ngoài quy luật phổ biến ấy. Những quan hệ, bối cảnh, hoàn cảnh xã hội nhất định... hình thành và tồn tại một cách độc lập với ý thức của con người – tạo thành điều kiện khách quan, thì hoạt động của con người nhằm tác động, biến đổi những quan hệ, bối cảnh, hoàn cảnh xã hội khách quan ấy là nhân tố chủ quan.

Chủ nghĩa Mác-Lênin cho rằng, cách mạng xã hội chỉ có thể nổ ra và việc giành chính quyền trở thành nhiệm vụ trực tiếp, khi những mâu thuẫn xã hội, những điều kiện khách quan cần thiết trở nên chín muồi tạo thành *tình thế cách mạng*. Tình thế cách mạng là "sự chín muồi của mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, sự phát triển đỉnh cao của đấu tranh giai cấp dẫn tới sự đảo lộn sâu sắc trong nền tảng kinh tế-xã hội của nhà nước đương thời, khiến cho việc thay thế thể chế chính trị đó bằng thể chế chính trị khác, tiến bộ hơn như là một thực tế không thể đảo ngược" [1; tr.412].

Trong bài *Sự phá sản của Quốc tế II*, đăng trên tạp chí "Người Cộng sản", số 1-2, Giơnevơ, trong khoảng giữa năm 1915, V.I.Lênin chỉ ra 3 dấu hiệu của tình thế cách mạng: "1) Các giai cấp thống trị không thể nào duy trì được nền thống trị của mình dưới một hình thức bất di bất dịch;… Muốn cho cách mạng nổ ra, mà chỉ có tình trạng "tầng lớp dưới không muốn sống" như trước, thì thường thường là không đủ, mà còn cần phải có tình trạng "tầng lớp trên cũng không thể nào" sống như cũ được nữa. 2) Nỗi cùng khổ và quẫn bách của các giai cấp bị áp bức trở nên nặng nề hơn mức bình thường. 3) Do những nguyên nhân nói trên, tính tích cực của quần chúng được nâng cao rõ rệt,… đến thời kỳ bão táp thì họ bị toàn bộ cuộc khủng hoảng cũng như bị ngay cả bản thân "tầng lớp trên" đẩy đến chỗ phải có hành động lịch sử độc lập" [6; tr.268]. Như vậy, tình thế cách mạng là trạng thái đặc biệt của điều kiện khách quan đưa đến

cách mạng xã hội, nhưng không phải bất kỳ tình thế cách mạng nào cũng tạo nên cách mạng xã hội. Vì ngoài điều kiện khách quan, cách mạng xã hội còn phụ thuộc vào nhân tố chủ quan, tức là phụ thuộc vào trình độ nhận thức, ý chí và năng lực hoạt động của con người, của các giai cấp, đảng phái... và lúc này nhân tố chủ quan lại trở thành yếu tố quyết định đến sự thành bại của cách mạng.

V.I.Lênin cũng chỉ ra rằng, "…xã hội loài người không phải được tổ chức một cách hợp lý và "thuận tiện"… Cuộc cách mạng có thể đã chín muồi, nhưng những người cách mạng sáng tạo ra cuộc cách mạng đó lại có thể chưa đủ sức để thực hiện nó" [4; tr.459]. Nghĩa là, không phải lúc nào điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan của một cuộc cách mạng đồng thời diễn ra, thậm chí sự xuất hiện của điều kiện khách quan còn là kết quả nỗ lực của chính lực lượng cách mạng. Vì vậy, Người đấu tranh chống lại tư tưởng thụ động, trông chờ, không chuẩn bị, xây dựng lực lượng cách mạng. Trong đấu tranh cách mạng, những người mácxít phải biết kết hợp giữa "việc phân tích tình hình khách quan" và "nghị lực cách mạng, tính sáng tạo và tính chủ động cách mạng của quần chúng" [5; tr.29].

Một trong những yếu tố quan trọng có vai trò quyết định đến sự thắng lợi của một cuộc cách mạng chính là thời cơ cách mạng. "Thời cơ cách mạng là thời điểm đặc biệt khi điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan đã chín muồi. Đó là lúc thuận lợi nhất có thể bùng nổ cách mạng, có ý nghĩa quyết định đối với thành công của cách mạng" [1; tr.414]. Thời cơ cách mạng thường gắn liền với những tình huống, sự kiện mang yếu tố bất ngờ có khả năng thúc đẩy cách mạng đến bước ngoặt quyết định. Nó có thể xuất hiện và biến mất nhanh chóng. Do đó, nhận diện, tận dụng và chớp thời cơ cách mạng phản ánh năng lực lãnh đạo, sự nhạy bén của giai cấp cách mạng, đặc biệt là người đứng đầu. Nếu bỏ lỡ thời cơ, cách mạng có thể không nổ ra hoặc nếu nổ ra thì cách mạng gặp nhiều khó khăn, tổn thất, thậm chí là thất bại.

3. QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC VÀ CHỚP THỜI CƠ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Trước những diễn biến phức tạp của Chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939-1945), ngày 28/01/1941, sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tháng 5/1941, Người chủ trì Hội nghị lần thứ VIII BCH Trung ương Đảng tại Pác Bó, Cao Bằng. Một trong những nội dung quan trọng của Hội nghị lần này là chủ trương "thay đổi chiến lược", xác định "cách mạng giải phóng dân tộc" là "vấn đề cần kíp", "Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được. Đó là nhiệm vụ của Đảng ta trong vấn đề dân tộc" [3; tr.113].

Hội nghị cũng xác định "Cuộc cách mạng Đông Dương phải kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa võ trang" và nêu lên những điều kiện: "1) Mặt trận cứu quốc đã thống được toàn quốc. 2) Nhân dân không thể sống được nữa dưới ách thống trị của Pháp-Nhật, mà đã sẵn sàng hy sinh bước vào con đường khởi nghĩa. 3) Phe thống trị Đông Dương đã bước vào cuộc khủng hoảng phổ thông đến cực điểm vừa về kinh tế, chính trị lẫn quân sự. 4) Những điều kiện khách quan tiện lợi cho cuộc khởi nghĩa Đông Dương như quân Tàu đại thắng quân Nhật, Cách mạng Pháp hay Cách mạng Nhật nổi dậy…" [3; tr.129-130].

Tại thời điểm diễn ra Hội nghị (tháng 5/1941), Hội nghị cũng nhận định tình thế cách mạng vẫn chưa chín muồi, cụ thể: "Tình hình thế giới sẽ chuyển biến ghê gớm làm cho tình hình Đông Dương thay đổi có lợi cho cách mạng. Phe thống trị Pháp-Nhật tuy đã gặp những bước khó khăn, nhưng chưa bước vào thời kỳ khủng hoảng phổ thông đến cực điểm" [3; tr.131]; "Còn dân ta ngày nay tuy đã khổ sở nhiều, nhưng cũng chưa phải hết đường sống, cho nên chưa quyết liệt bước vào con đường khởi nghĩa. Nhưng rồi đây tình thế chết đã đến chân, bắt buộc họ phải đứng dậy, liều chết vật lộn với quân giặc cướp nước. Lúc ấy cả thế giới như một nồi nước sôi và tình hình cách mạng Đông Dương bước những bước vĩ đại để dọn đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa mạnh mẽ" [3; tr.131-132]. Chính những phân tích một cách khách quan, khoa học tình hình thế giới và trong nước, Đảng ta đã đặt ra nhiệm vụ xây dựng "chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, nhằm vào cơ hội thuận tiện hơn cả mà đánh lại quân thù…"; và "…với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành sự thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn" khi thời cơ cách mạng chín muồi. Và thực tế lịch sử đã diễn ra đúng như dự đoán của Đảng.

Sau Hội nghị (tháng 5/1941), ngày 6/6/1941 Nguyễn Ái Quốc kêu gọi cả nước "phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian".

Ngày 25/10/1941 Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) ra đời; là mặt trận đại đoàn kết dân tộc Việt Nam, trở thành nơi tập hợp, giác ngộ, rèn luyện lực lượng chính trị rộng lớn, đóng vai trò quan trọng trong tổng khởi nghĩa sau này.

Ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân – đội quân chủ lực đầu tiên, tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam được thành lập theo Chỉ thị của Hồ Chí Minh.

Có thể thấy, trong giai đoạn từ sau Hội nghị đến trước tổng khởi nghĩa, Đảng ta dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh đã từng bước tập hợp lực lượng, tuyên truyền chủ trương, quan điểm của Đảng; chú trọng tổ chức, xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến. Chính nhờ công tác chuẩn bị này, sau này, ngay cả khi chưa nhận được tổng khởi

nghĩa từ trung ương, đảng bộ nhiều địa phương đã kịp thời, chủ động, lãnh đạo nhân dân nổi dậy khởi nghĩa.

Dự đoán đúng tình hình, ngay sau ngày 9/3/1945 Nhật đảo chính Pháp, ngày 12/3/1945 Đảng ra *Chỉ thị Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*, phát động một cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ, "là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và Việt Minh trong cao trào kháng Nhật, cứu nước và có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945" [2; tr.118]. Chỉ thị cũng vạch rõ, điều kiện cho một cuộc tổng khởi nghĩa tuy chưa chín muồi, nhưng cuộc đảo chính phản ánh cuộc khủng hoảng sâu sắc về chính trị.

Ngày 9/5/1945 phát xít Đức đầu hàng Liên Xô và Đồng minh. Tuy nhiên, lúc này xuất hiện một nguy cơ có ảnh hưởng rất lớn đến cách mạng Việt Nam. Theo Hội nghị Pốtxđam (tháng 7/1945), quân đội Trung Hoa dân quốc sẽ vào Bắc Việt Nam (từ vĩ tuyến 16 trở ra), còn quân đội Anh sẽ giải giáp quân Nhật từ vĩ tuyến 16 trở vào. Với bản chất đế quốc, Mỹ ủng hộ việc Pháp khôi phục chủ quyền ở Đông Dương.

Ngày 8/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật và đánh tan đội quân Quan Đông của Nhật tại Mãn Châu (Trung Quốc). Sau sự kiện Mỹ ném hai quả bom nguyên tử, ngày 13/8/1945 Chính phủ Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Những đặc trưng của tình thế cách mạng đã xuất hiện: đó là sự khủng hoảng chính trị sâu sắc ở Đông Dương. Phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh. Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang cực độ; Đời sống của mọi tầng lớp nhân dân điêu đứng, cùng quẫn, không thể chịu đựng sự áp bức thêm được nữa. Nạn đói khủng khiếp năm 1945, làm chết gần 2 triệu người dẫn tới quyết tâm đứng lên giành độc lập, tự do, không khí cách mạng sục sôi. Đồng thời, ta cũng đã xây dựng lực lượng cách mạng hùng hậu để chuẩn bị lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng.

Trước tình hình đó, Đảng ta dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhận định thời cơ giành chính quyền chỉ tồn tại từ khi phát xít Nhật đầu hàng cho đến trước khi quân Anh tước khí giới quân đội Nhật ở Đông Dương. Vấn đề giành chính quyền trở thành một "cuộc đua nước rút" để tranh thủ thời cơ, đưa cách mạng đến thành công.

Ngay trong ngày 13/8/1945 (ngày quân Nhật đầu hàng), Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, ban bố "Quân lệnh số 1", phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Ngày 14 và 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào. Sau khi phân tích những tình hình, những diễn biến diễn ra nhanh chóng, đan xen giữa thời cơ, thuận lợi, cũng như nguy cơ, thách thức, Hội nghị đi đến kết luận: Đảng phải kịp thời phát động, lãnh đạo toàn dân nổi dậy cướp chính quyền từ tay phátxít Nhật và tay sai trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng,

nhân dân cả nước đã vùng lên khởi nghĩa cướp chính quyền. Chỉ trong vòng 12 ngày, từ ngày 14 đến 25/8/1945, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh đã giành chính quyền trong cả nước. Cách mạng Tháng Tám thành công rực rỡ.

Thành công lớn nhất của nghệ thuật khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám là Đảng dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh đã nhận diện chính xác thời cơ, kiên quyết chớp thời cơ "ngàn năm có một" để tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân một cách nhanh, gọn, ít đổ máu và thành công triệt để. Bài học về thời cơ trong Cách mạng Tháng Tám có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, vẫn giữ nguyên giá trị trong việc nhận diện thời cơ Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc ta.

4. NHẬN DIỆN THỜI CƠ KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC

Tại Hội thảo khoa học quốc gia "Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn" ngày 15/11/2024 tại Hà Nội, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu bước đầu thống nhất khái niệm kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Theo đó: "Kỷ nguyên là một giai đoạn lịch sử được đánh dấu bởi sự kiện với những đặc trưng quan trọng có tầm ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của một dân tộc, một quốc gia hay cả nhân loại.

Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam là kỷ nguyên phát triển bứt phá, tăng tốc dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đích cuối cùng giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc…'' [7].

Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam được xác định bắt đầu từ Đại hội XIV của Đảng, thời điểm chúng ta hoàn thành xuất sắc 40 năm công cuộc đổi mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ năm 1930), Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc ta là kỷ nguyên thứ 3 sau 2 kỷ nguyên: Kỷ nguyên độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội (1930-1975), kỷ nguyên thống nhất đất nước, đổi mới (1975-2025). Ba kỷ nguyên là sự tiếp nối hợp quy luật của cách mạng Việt Nam, kỷ nguyên trước tạo tiền đề cho kỷ nguyên sau; kỷ nguyên sau kế thừa, phát triển những thành tựu của kỷ nguyên trước. Quan điểm của Đảng về Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam là chiến lược phát triển của đất nước trong bối cảnh mới, là kết quả của quá trình nhận thức, phân tích khách quan, khoa học tình hình của đất nước và thế giới dựa trên cơ sở sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cũng như những bài học kinh nghiệm được đúc kết từ thực tiễn cách mạng Việt Nam trong lịch sử.

Theo Tổng bí thư Tô Lâm, cơ sở định vị mục tiêu đưa đất nước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, trước hết, từ những thành tựu vĩ đại về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đạt được sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng,

giúp chúng tích lũy thế và lực cho sự phát triển bức phá trong tương lai. "Từ một đất nước bị bao vây cô lập, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia trên thế giới, có quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác chiến lược toàn diện với 34 nước, trong đó có tất cả các thành viên thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, các nước lớn; là thành viên tích cực của trên 70 tổ chức khu vực và quốc tế, có quan hệ chính trị, quốc phòng, an ninh phát triển sâu rộng, thực chất. Từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, trình độ thấp, bị bao vây, cấm vận, Việt Nam đã trở thành một trong 34 nền kinh tế lớn nhất thế giới, quy mô kinh tế tăng gần 100 lần so với năm 1986, thu nhập bình quân đầu người tăng từ dưới 100 USD lên gần 5.000 USD. ...Việt Nam lọt vào nhóm 20 nước có quy mô thương mại lớn nhất thế giới; nằm trong nhóm 20 nền kinh tế thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài nhất thế giới từ năm 2019 đến nay, là một trong 10 quốc gia có lượng kiều hối lớn nhất thế giới" [8]. Những thành tựu này khẳng định vị thế, uy thế của đất nước, tạo điều kiện thuận lợi để chúng ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Điều này được cố Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng nhận định, được Đại hội XIII của Đảng thông qua và đưa vào Nghị quyết của Đại hội: "Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay" [9].

Thế giới đang bước vào "thời kỳ thay đổi có tính thời đại", cho đến năm 2030 là giai đoạn xác lập trật tự thế giới mới, đây cũng là "thời kỳ cơ hội chiến lược" của đất nước để đạt được những mục tiêu chiến lược dưới sự lãnh đạo 100 năm của Đảng [7]. Cùng với đó, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng mang lại những cơ hội cho những quốc gia đang phát triển có thể nắm bắt thời cơ để đi tắt, đón đầu phát triển.

Và một nhân tố có ý nghĩa quyết định cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong gần 100 năm qua, chính là sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, biết khơi dậy sức mạnh của toàn dân kết hợp với sức mạnh thời đại để làm nên những kỳ tích. Đây cũng là thời điểm mà "ý Đảng hòa quyện với lòng dân" trong khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Có thể nói, đây là thời kỳ mà Đảng nhận định những những điều kiện khách quan, cũng như những nhân tố chủ quan để tạo ra thời cơ thuận lợi để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

5. KẾT LUẬN

Vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, cụ thể quan điểm của V.I.Lênin về tình thế cách mạng và thời cơ cách mạng; về sự thống nhất giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan trong cách mạng xã hội, dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh, Đảng ta đã nhận diện, chớp thời cơ cách mạng để Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, đưa Cách mạng Tháng Tám đi đến thắng lợi vĩ đại.

Nghệ thuật phân tích điều kiện khách quan; chuẩn bị các yếu tố chủ quan; nhận diện, kiên quyết hành động, chớp thời cơ trong Cách mạng Tháng Tám (1945) của Đảng trở thành bài học mẫu mực của nghệ thuật nhận diện thời cơ cách mạng trong những bước ngoặt quan trọng của cách mạng Việt Nam. Bài học ấy đã được Đảng Cộng sản Việt Nam hôm nay kế thừa, phát triển để nhận diện thời cơ đưa đất nước Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Xin được lấy lời của Tổng bí thư Tô Lâm để kết thúc bài viết: "Trong lần chuyển đổi này, nếu không kịp thời bắt nhịp với thế giới, nhận diện và tranh thủ cơ hội để đặt đất nước vào đúng dòng chảy của thời đại trong 10 năm, 20 năm tới, nguy cơ tụt hậu sẽ hiện hữu hơn bao giờ hết"./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Triết học Mác-Lênin* (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4]. V.I.Lênin (1979), *Toàn tập*, Tập 11, Nxb. Tiến bộ, Moskva.

[5]. V.I.Lênin (1979), *Toàn tập*, Tập 16, Nxb. Tiến bộ, Moskva.

[6]. V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, Tập 26, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[7]. https://laodong.vn/thoi-su/ket-luan-hoi-thao-ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-viet-nam-nhung-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-1422100.ldo

[8]. https://tapchiqptd.vn/vi/chuyen-luan-chi-dao/bai-viet-vuon-minh-trong-hoi-nhap-quoc-te-cua-tong-bi-thu-to-lam/23944.html

[9]. https://baochinhphu.vn/dat-nuoc-ta-chua-bao-gio-co-duoc-co-do-tiem-luc-vi-the-va-uy-tin-quoc-te-nhu-ngay-nay-10224072719213366.htm

IDENTIFYING OPPORTUNITIES: FROM THE AUGUST REVOLUTION (1945) TO THE ERA OF OUR NATIONAL'S ADVANCEMENT

Le Binh Phuong Luan
Faculty of Political Theory, University of Sciences, Hue University
Email: lbpluan@husc.edu.vn

ABSTRACT

The monumentat victory of the August Revolution yielded numerous valuable lessons, contributing to the enrichment of Marxist-Leninist revolutionary theory on revolution and further enhancing the revolutionary traditions of the Vietnamese nation. Among these lessons, the accurate identification of opportunities during the August Revolution carries profound theoretical and practical significance. This lesson has been inherited, deeply imbibed and creatively applied by the Communist Party of Vietnam in seizing and indentifying opportunities of the new era, the era of our nation's advancement.

Keywords: August Revolution, era of our nation's advancement, revolutionary situation, opportunity.

Lê Bình Phương Luân sinh ngày 30/11/1768 tại Thừa Thiên Huế. Ông tốt nghiệp cử nhân ngành Triết học năm 1993 tại Trường Đại học Tổng hợp quốc gia Mátxcơva mang tên Lômônôxốp, tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Triết học năm 2004 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện nay, ông công tác tại Khoa Lý luận chính trị, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Triết học, Lịch sử triết học, Mỹ học, Logic học, Kinh tế chính trị.